

# CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

|                       |                                                                                                                                                             |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên thủ tục           | Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản                                                                                               |
| Mã thủ tục            | 3.000439                                                                                                                                                    |
| Số quyết định         | 619/QĐ-BNNMT                                                                                                                                                |
| Cấp thực hiện         | Xã                                                                                                                                                          |
| Loại thủ tục          | Loại khác                                                                                                                                                   |
| Lĩnh vực              | Biển và hải đảo                                                                                                                                             |
| Đối tượng thực hiện   | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài |
| Cơ quan có thẩm quyền |                                                                                                                                                             |
| Địa chỉ tiếp nhận HS  |                                                                                                                                                             |
| Cơ quan được ủy quyền |                                                                                                                                                             |
| Cơ quan phối hợp      |                                                                                                                                                             |

## TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

### 1.1. Trình tự thực hiện

1.1.1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính; việc tiếp nhận hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 17 và Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.1.2. Trong thời hạn không quá 30 ngày đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

a) Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định này. Kết quả thẩm định phải được lập bằng văn bản;

b) Xác định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể và các nghĩa vụ khác mà tổ chức, cá nhân phải thực hiện (nếu có).

1.1.3. Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm gửi văn bản lấy ý kiến về hồ sơ đề nghị giao khu vực biển như sau:

a) Trường hợp giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản có ý kiến về phương án hoặc dự án nuôi trồng thủy sản trên biển theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển;

b) Trường hợp trong quá trình xem xét, cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển cho tổ chức, cá nhân; cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã lấy ý kiến các cơ quan quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 33 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP về tọa độ, diện tích, mục đích, thời hạn sử dụng khu vực biển nơi đề nghị giao khu vực biển và văn bản ý kiến của các cơ quan này được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị giao khu vực biển thì cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 33 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP không phải thực hiện thủ tục lấy ý kiến theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 16 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 33 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP.

1.1.4. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ tổ chức kiểm tra thực địa, thời gian kiểm tra thực địa không quá 03 ngày làm việc, thời gian kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

1.1.5. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 15 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền giao khu vực biển.

1.1.6. Việc trình, giải quyết hồ sơ thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm trình hồ sơ cho người có thẩm quyền giao khu vực biển;

b) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ, người có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

Trường hợp người có thẩm quyền quyết định không giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại h

ồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

1.1.7. Quyết định giao khu vực biển phải được gửi đến cơ quan thuế và các cơ quan nhà nước có liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện

1.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: cá nhân Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho cá nhân Việt Nam.

THÀNH PHẦN HỒ SƠ

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------|
| - Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận về việc cá nhân Việt Nam thường trú trên địa bàn cấp xã mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản. |                  | 1 bản chính |
| - Sơ đồ khu vực biển đề nghị giao, trong đó thể hiện tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao được lập theo Mẫu số 05 của Mục III Phụ lục Nghị định số 44/2026/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                      |                  | 1 bản chính |
| - Phương án nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 16 Mục III Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2026/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  | 1 bản chính |
| - Bản chính Đơn đề nghị giao khu vực biển được lập theo Mẫu số 01 Mục III Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2026/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                              |                  | 1 bản chính |

CÁCH THỨC THỰC HIỆN

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
|---------------|---------------------|-------------|-------|
| Trực tiếp     | 35 ngày làm việc    | Miễn phí    |       |

## CĂN CỨ PHÁP LÝ

| Tên văn bản pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã văn bản                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nghị định số 131/2025/NĐ-CP |
| Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. | 65/2025/NĐ-CP               |
| 44/2026/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 44/2026/NĐ-CP               |
| Nghị định 11/2021/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 11/2021/NĐ-CP               |

## CƠ QUAN THỰC HIỆN

Không có thông tin

## YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

## KẾT QUẢ XỬ LÝ

Quyết định về việc giao khu vực biển

Mã: KQ.G10.001439

Văn bản thông báo từ chối/không đủ điều kiện

Mã: KQ.G10.001197

**TỪ KHÓA**

**MÔ TẢ**